TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST - VDS	*TH, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V Yêu cầu xác định cha cho con
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lê Xuân Vinh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 TH tham gia phiên họp: Bà Quách Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 181/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con", theo quyết định mở phiên họp số 02/2026/QĐST-VDS ngày 27 tháng 01 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Cầm Thị H - Sinh năm: 2000; CCCD 038300015981. (Là mẹ của cháu có tên dự kiến: Cầm Trúc A sinh ngày 12 tháng 03 năm 2023 và Cầm Trúc N; sinh ngày 16 tháng 02 năm 2025.

Nơi ĐKHKTT: thôn Bù Đồn, xã VX, tỉnh TH.

Nơi ở hiện nay: thôn Bù Đồn, xã VX, tỉnh TH. (Có đơn xin vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Cầm Bá T - Sinh năm:1982; CCCD 038093018884. Nơi ĐKNKTT: khu phố Tiến Sơn 1, xã Thường Xuân, tỉnh TH. (Có đơn xin vắng mặt).

- Anh Vi Văn H - Sinh năm 1992; CCCD 038092009463

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn TL, xã TT, tỉnh TH.

Hiện đang sinh sống tại: ĐL (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai Chị Cầm Thị H trình bày: Ngày 04/12/2025 chị H kết hôn với anh Vi Văn H, đến năm 2020 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh H, năm 2025 chị H và anh H ly hôn, tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2025/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân

tỉnh TH đã quyết định cho anh H và chị H ly hôn. Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Vi Văn T sinh ngày 30/10/2017. Giao 01 con là cháu Vi Văn T cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian chị H sống ly thân và chờ Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, anh T và chị H đã phát sinh tình cảm và quan hệ nam nữ với nhau, đến ngày 12/3/2023 chị H sinh con và dự kiến đặt tên Cầm Trúc A và đến ngày 16/02/2025 chị H sinh con và dự kiến đặt tên Cầm Trúc N. Hiện nay chị H và anh H đã ly hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 18 tháng 11 năm 2025 chị H và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã VX, tỉnh TH và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2025

Ngày 11/12/2025 chị H và anh T đã mang cháu 02 cháu Cầm Trúc A và cháu Cầm Trúc N đến Công ty TNHH Công nghệ Di truyền N, địa chỉ tại: tầng S, tòa nhà AP, số 24 HQV, phường NĐ, TP HN làm xét nghiệm ADN của cháu Cầm Trúc A và cháu Cầm Trúc N. Kết quả xét nghiệm ADN kết luận: Cầm Bá T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Cầm Trúc A và Cầm Trúc N độ tin cậy > 99,9999%. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh T là cha của 02 cháu Cầm Trúc A và cháu Cầm Trúc N theo quy định của pháp luật.

Mục đích yêu cầu xác định anh Cầm Bá T là cha của cháu tên Cầm Trúc A - Sinh ngày: 12/3/2023 và cháu tên Cầm Trúc N Sinh ngày: 16/02/2025 là để đảm bảo quyền lợi của cháu Cầm Trúc A và cháu Cầm Trúc N được đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2026 anh Cầm Bá T công nhận nội dung chị Cầm Thị H trình bày là đúng và anh nhất trí với yêu cầu của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Cầm Bá T là cha của cháu tên Cầm Trúc A - Sinh ngày: 12/3/2023 và cháu tên Cầm Trúc N Sinh ngày: 16/02/2025 theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vi Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Vi Văn H hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH đã tiến hành xác minh thông qua mẹ đẻ của anh H là bà Bùi Thị K, sinh năm 1976, trú tại: thôn Thành L, xã TT, tỉnh TH.

Qua xác minh, bà K cho biết anh H đã biết việc trong thời gian chị H và anh H sống ly thân, anh H đã xuất cảnh ra nước ngoài sinh sống, hai bên không còn chung sống và không có quan hệ vợ chồng. Thời điểm sinh của hai cháu Cầm

Trúc A (12/3/2023) và Cầm Trúc N (16/02/2025) không phù hợp với thời kỳ hôn nhân thực tế giữa chị H và anh H.

Anh H xác định hai cháu không phải là con của mình và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu xác định cha cho con của chị Cầm Thị H.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Thành phần giải quyết việc dân sự và người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Cầm Bá T, anh Vi Văn H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cầm Bá T đều có đơn xin vắng mặt việc vắng mặt của anh Vi Văn H không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Đề nghị chủ tọa phiên họp áp dụng: Khoản 10 Điều 29; Điều 35; khoản 1 Điều 149; Điều 366; Điều 369; Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Cầm Thị H về việc yêu cầu xác định anh Cầm Bá T - Sinh năm:1982 là Cha của 02 cháu Cầm Trúc A (Tên khai sinh dự kiến, chưa có giấy khai sinh) - Sinh ngày: 12/3/2023 và Cầm Trúc N (Tên khai sinh dự kiến, chưa có giấy khai sinh) – Sinh ngày: 16/02/2025. Buộc chị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng của Tòa án: Chị H yêu cầu Tòa án xác định anh Cầm Bá T là Cha của cháu Cầm Trúc A - Sinh ngày: 12/3/2023 và cháu Cầm Trúc N– Sinh ngày: 16/02/2025, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH giải quyết là đúng quy định tại khoản 10 Điều 29, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Người yêu cầu và anh Cầm Bá T có đơn xin vắng mặt; anh Vi Văn H hiện đang sinh sống ở nước ngoài nhưng đã được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Việc mở phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 366 và Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết: Căn cứ lời trình bày của chị H, anh T và ý kiến của anh H và căn cứ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2025/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh TH đã quyết định cho anh H và chị H ly hôn. Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Vi Văn T sinh ngày 30/10/2017. Giao 01 con là cháu Vi Văn T cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Cầm Thị H và anh Vi Văn H đã chấm dứt. Trong thời gian trước đó, chị H và anh H đã sống ly thân; anh H xuất cảnh ra nước ngoài sinh sống, hai bên không còn chung sống và không phát sinh quan hệ vợ chồng.

Hai cháu Cầm Trúc A (sinh ngày 12/3/2023) và Cầm Trúc N (sinh ngày 16/02/2025) được sinh ra trong thời gian chị H và anh H không còn chung sống. Anh H xác nhận hai cháu không phải là con của mình và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị H.

Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN của Cầm Bá T và người có tên dự kiến Cầm Trúc A và Cầm Trúc N độ tin cậy > 99.9999%. Chị Cầm Thị H yêu cầu xác định anh T là cha của cháu Cầm Trúc A - Sinh ngày: 12/3/2023 và cháu Cầm Trúc N - Sinh ngày: 16/02/2025 phù hợp với quy định tại Điều 88, Điều 90 và khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T cũng thừa nhận là cha của hai cháu và thống nhất với yêu cầu của chị H.

Vì vậy, yêu cầu của chị Cầm Thị H về việc xác định anh Cầm Bá T là cha của người có tên dự kiến Cầm Trúc A - Sinh ngày: 12/3/2023 và Cầm Trúc N – Sinh ngày: 16/02/2025 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và quy định tại Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với các tài liệu chứng cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Chị Cầm Thị H xin xác định cha cho con chưa thành niên, nên phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 10 Điều 29; Điều 35; khoản 1 Điều 149; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản

1 Điều 4; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự xác định cha cho con của chị Cầm Thị H.

Xác định anh Cầm Bá T, sinh ngày 18/08/1982; nơi ở: khu phố Tiến Sơn 1, xã Thường Xuân, tỉnh TH là cha của người có tên dự kiến: Cầm Trúc A - Sinh ngày 12 tháng 3 năm 2023 và Cầm Trúc N - Sinh ngày 16 tháng 02 năm 2025.

Về lệ phí: Chị H phải chịu lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Chị Cầm Thị H và Anh Cầm Bá T, có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Anh Vi Văn H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH có quyền kháng nghị này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND Khu vực 10 – TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- UBND xã VX, tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Xuân Vinh